

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 61/2024/QĐST-DS.

Quận 3, ngày 05 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 406/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Nhật TU, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 434 cư xá TĐ, Phường HB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 161 VVT, Phường VTS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Ngọc HH, là người đại diện theo uỷ quyền. Văn bản uỷ quyền ngày 11 tháng 10 năm 2023.

Bị đơn: CTCP H.

Trụ sở: Số 53 TQT, Phường VTS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Lê TK; Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị TL hoặc/và bà Nguyễn Thới PT. Cùng là người đại diện theo uỷ quyền. Văn bản uỷ quyền ngày 17 tháng 01 năm 2024.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn bà Lê Nhật TU và bị đơn CTCP H ký kết hợp đồng Hợp đồng đặt cọc số 832/HĐĐC/HTC ngày 01 tháng 07 năm 2020 để bảo đảm việc đăng ký mua Căn hộ số SU.16.02 Tầng 16 Block TS thuộc Dự án Tổ hợp dịch vụ thương mại du lịch và khu ở Sông Ray. Thời điểm hiện tại hợp đồng mua bán căn hộ này chưa được ký kết.

Bị đơn CTCP H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Lê Nhật TU số tiền đặt cọc đã nhận còn lại là 280.041.441 đồng (hai trăm tám mươi triệu không trăm bốn mươi một ngàn bốn trăm bốn mươi một đồng). Việc thanh toán được thực hiện theo phương thức và thời hạn như sau:

Lần 1: Vào ngày 30 tháng 8 năm 2024, thanh toán số tiền : 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

Lần 2: Vào ngày ngày 30 tháng 9 năm 2024, thanh toán số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

Lần 3: Vào ngày 30 tháng 10 năm 2024, thanh toán số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

Lần 4: Vào ngày 29 tháng 11 năm 2024, thanh toán số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

Lần 5: Vào ngày ngày 31 tháng 12 năm 2024, thanh toán số tiền 80.041.441 đồng (tám mươi triệu không trăm bốn mươi một ngàn bốn trăm bốn mươi một đồng);

Thời điểm bị đơn CTCP H thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ nêu trên, Hợp đồng đặt cọc số 832/HĐĐC/HTC ngày 01 tháng 07 năm 2020 giữa bà Lê Nhật TU và CTCP H chấm dứt hiệu lực.

Kể từ ngày bà Lê Nhật TU có đơn yêu cầu thi hành án, nếu CTCP H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán thì hàng tháng CTCP H còn phải chịu khoản tiền lãi suất 6%/năm của số tiền còn phải thi hành án.

2.2. Về án phí: Án phí Dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 7.001.036 đồng (bảy triệu không trăm linh một ngàn không trăm ba mươi sáu đồng) CTCP H tự nguyện chịu toàn bộ.

Trả lại cho bà Lê Nhật TU số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.771.696 đồng (mười bảy triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn sáu trăm chín mươi sáu đồng) theo Biên lai thu số 0002210 ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hoa